

Bản án số 145/2017/HSST  
Ngày 05-12-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cao Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Kim San
2. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*  
Ông Nguyễn Thế Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Trọng S, sinh năm 1973 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Xóm Quán Sỏi 2, phường B, quận A, thành phố Hải Phòng (nay là số 25/9/379 B1, phường B, quận A, thành phố Hải Phòng); chỗ ở khi bị bắt: Ấp E 2, xã E1, huyện E, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; con ông Vũ Trọng L1 - (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1930; có vợ là Lê Thị C1, sinh năm 1969 (không có đăng ký kết hôn), không có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2017, chuyển tạm giam từ ngày 06/7/2017; có mặt.

*Người bị hại:* Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1969; trú tại: Số 9 gác 3 Cầu thang 1, A5 G, quận F, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị H (tức: H1), sinh năm 1977; trú tại: Số 9/187 N, phường M 1, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Chị Nguyễn Bích H2, sinh năm 1974, trú tại: Số 7/79 K, phường I, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Vũ Trọng S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/02/1995, Vũ Trọng S cùng Lương Hồng C, sinh năm 1975; trú quán: Số 20 ngõ Đất Đỏ, đường O1, phường O, quận A, thành phố Hải Phòng đến quán bia Phương Hà, tại số 44 P, quận F, thành phố Hải Phòng để đón Nguyễn Thị H (tên khác: H1), sinh năm 1977, trú quán: Số 9/187 N, phường M 1, quận L, thành phố Hải Phòng (bạn gái C - nhân viên quán Phương Hà). Lúc này, H đang tiếp anh Nguyễn Đ, sinh năm 1969; trú quán: Số 9 gác 3 cầu thang 1, A5 G, quận F, thành phố Hải Phòng trên gác lửng của quán nên C, S ngồi uống nước đợi H. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 07/02/1995, C gọi H dừng tiếp khách để đi về thì gặp anh Đ từ trên gác đi xuống chửi bậy. C bàn với S đợi anh Đ về sẽ đánh anh Đ, S đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 07/02/1995, anh Đ đi bộ ra về cách quán khoảng 10m thì C và S đuổi theo. Anh Đ bỏ chạy được khoảng 2m thì vấp ngã. C chạy đến tát 2-3 cái vào mặt anh Đ, S dùng tay ghì giữ anh Đ. Lúc đó, C giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ anh Đ và hô “tay nó còn chiếc đồng hồ kia, lấy luôn”. S dùng tay tuột chiếc đồng hồ Rado anh Đ đang đeo trên tay trái. Sau khi cướp được tài sản, C, S bỏ chạy về hướng đường Trần Bình Trọng ra vườn hoa Trung tâm thành phố. Tại đây, S đưa chiếc đồng hồ vừa cướp được cho C rồi cùng nhau đến nhà Nguyễn Bích H2, sinh năm 1974; trú tại: Số 7/79, K, phường I, quận A, thành phố Hải Phòng (bạn của C) ngủ qua đêm. Tại nhà H2 còn có H (người yêu C) và Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; trú quán: Số 4/54 P, quận F, thành phố Hải Phòng. C, S kể cho cả nhóm biết vừa cướp được dây chuyền, đồng hồ của anh Đ. Sáng ngày 07/02/1995, C đưa dây chuyền đã cướp được của anh Đ cho H và H2 mang đi bán được 2.500.000 đồng. C, S, T chia nhau mỗi người 700.000 đồng; H, H2 được 400.000 đồng.

Sau khi phạm tội, Lương Hồng C đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử về tội Cướp tài sản của công dân; Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Bích H2 bị xét xử về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án hình sự sơ thẩm số 474 ngày 30/12/1995 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự phúc thẩm số 588 ngày 17/4/1996 của Tòa án nhân dân tối cao. Vũ Trọng S bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 27/6/2017, Vũ Trọng S bị bắt theo Quyết định truy nã số 86 ngày 22/7/1995 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng.

Về vật chứng: Chiếc dây chuyền H và H2 mang bán cho chị Hoàng Thị Ngọc L tại số 131 S, quận R, thành phố Hải Phòng. Chiếc đồng hồ C khai đã cầm cố đánh bạc hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được các tài sản trên.

Về dân sự: Đến nay, anh Đ không yêu cầu S phải bồi thường gì về dân sự.

Bản Cáo trạng số 158/CT-VKS-P3 ngày 25/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Trọng S về tội “Cướp tài sản của công dân” quy định tại khoản 1 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989); điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

Bị cáo Vũ Trọng S với mức án từ 04 – 05 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 01 giờ ngày 07/02/1995, Vũ Trọng S cùng Lương Hồng C đã có hành vi dùng vũ lực đánh anh Nguyễn Đ để chiếm đoạt 01 dây chuyền vàng và 01 đồng hồ Rado. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Trọng S phạm tội “Cướp tài sản của công dân” theo Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989).

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Sau khi C tát anh Đ, bị cáo S đã có hành vi ghì giữ anh Đ để C giật sợi dây chuyền, đồng thời chính S là người tuột chiếc đồng hồ trên tay anh Đ, nên bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989).

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trọng S có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 mà bị cáo được hưởng.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, đến ngày 27/6/2017 mới bắt được bị cáo theo Quyết định truy nã số 86 ngày 22/7/1995 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng để đưa ra xét xử trước pháp luật. Do vậy, cần phải

xử bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Lương Hồng C và Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã xác minh, điều tra nhưng đến nay không xác định được Lương Hồng C, Nguyễn Văn T hiện làm gì, ở đâu. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 474 ngày 30/12/1995 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự phúc thẩm số 588 ngày 17/4/1996 của Tòa án nhân dân tối cao đã tuyên về phần dân sự, đồng thời Lương Hồng C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Bích H2 đã bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với Vũ Trọng S. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm liên đới bồi thường đối với bị cáo S.

Về xử lý vật chứng: Chiếc đồng hồ và dây chuyền đều không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Về án phí: Bị cáo Vũ Trọng S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng S phạm tội “Cướp tài sản của công dân”.

Áp dụng khoản 1 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989); điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

Vũ Trọng S 4 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2017.

*Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại (Vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Có mặt) được quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt) được quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Tuấn**